

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN MODULE YHCS3

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Module Y học cơ sở 3					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Y khoa					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:		<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input type="checkbox"/> Chuyên ngành	
		<input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành		<input type="checkbox"/> Tự chọn	
		<input type="checkbox"/> Ngành			
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Y học cơ sở 3					
Email liên hệ: dthong@hpmu.edu.vn					
Điện thoại liên hệ:					
	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	5			
Số tiết	75	75			150
Số buổi	22	22			

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Module YHCS 2
- Học phần học trước: Module YHCS 1
- Điều kiện khác:

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Module YHCS3 năm thứ nhất giới thiệu cho sinh viên những khái niệm cơ bản nhất về quy luật hoạt động chức năng chung của tế bào, cơ quan và cơ thể trong điều kiện bình thường và bệnh lý. Đồng thời cung cấp cho sinh viên năm thứ nhất những kiến thức cơ bản nhất về vai trò của các cơ quan, hệ thống cơ quan trong quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc, giải thích được cơ chế tác dụng của một số nhóm thuốc (vitamin, kháng sinh, hạ sốt). Từ đó giúp sinh có kiến thức nền tảng cơ bản cho những module sau.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLO)

CDR Module	Mô tả CDR Module	CDR của CTĐT
MLO1	Giải thích được quy luật hoạt động chức năng chung của tế bào, cơ quan và cơ thể trong điều kiện bình thường.	PLO1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng, khoa học hành vi, tâm lý và xã hội trong
MLO2	Giải thích được cơ chế của các rối loạn hoạt động của tế bào, cơ quan và cơ thể trong điều kiện bất thường.	
MLO3	Giải thích được tác động qua lại giữa thuốc và cơ thể.	
MLO4	Giải thích được cơ chế tác dụng của một số nhóm thuốc (vitamin, kháng sinh, hạ sốt).	

MLO5	Biết cách nhận dạng các dạng bào chế thuốc, tìm kiếm thông tin thuốc và các bước kê đơn thuốc.	thực hành chăm sóc y khoa.
------	--	----------------------------

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá chuyên cần: Làm bài pretest trước khi học mỗi bài, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

3.2. Lượng giá giữa kỳ

Sau khi sinh viên học được ~ 70% thời lượng của module

YHCS 3	Số tiết	Số câu hỏi	Điểm
Sinh lý đại cương	30	20	10/10
Sinh lý bệnh đại cương	15		
Dược lý đại cương	30	20	10/10
Tổng cộng	75	40	

Cấu trúc bài thi cụ thể trong Đề cương chi tiết từng học phần

3.3. Lượng giá cuối kỳ

Sau khi sinh viên học xong 100% thời lượng. Sinh viên không được vắng buổi học Ca lâm sàng tích hợp và phải đảm bảo đủ trên 85% số tiết học.

YHCS 3	Số tiết	Số câu hỏi	Điểm
Sinh lý đại cương	30	40	10/10
Sinh lý bệnh đại cương	15	30	10/10
Dược lý đại cương	30	40	10/10
Tổng cộng	75	110	

Cấu trúc bài thi cụ thể trong Đề cương chi tiết từng học phần

Cách tính điểm = Điểm pretest x 0,1 + Điểm giữa kỳ x 0,3 + Điểm cuối kỳ x 0,6

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			CDR module	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	TH	Tự học		
Bài 1: Giới thiệu module. Cơ thể sống, các dịch cơ thể và nội môi	5		0	MLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn
Bài 2: Điều hòa chức năng	5		10	MLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn
Bài 3: Đại cương sinh lý bệnh học	3		6	MLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.
Bài 4: Sinh lý màng tế bào-Trao đổi chất qua một lớp tế bào	4		8	MLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.

Bài 5: Dược động học	4		8	MLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 6: Sinh lý điện thế màng tế bào	4		8	MLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.
Bài 7: Dược lực học	3		6	MLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 8: Sinh lý chuyển hoá năng lượng	4		8	MLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.
Bài 9: Tương tác thuốc	3		6	MLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 10: Sinh lý điều nhiệt	4		8	MLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.
Bài 11: Sinh lý bệnh phản ứng viêm	4		8	MLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.
Bài 12: Sinh lý bệnh phản ứng sốt	4		8	MLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, câu hỏi ngắn.
Bài 13: Phản ứng có hại của thuốc (ADR)	3		6	MLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 14: Thuốc hạ sốt-giảm đau- chống viêm không steroid	2		4	MLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 15: Vitamin	3		6	MLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 16: Kháng sinh	4		8	MLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 17: Thực nghiệm phản ứng viêm	2		2	MLO2	Kiến tập, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 18: Các dạng bào chế thuốc	2		2	MLO3	Kiến tập, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 19: Các bước kê đơn hợp lý	2		2	MLO3	Kiến tập, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.

Bài 20: Tra cứu thông tin thuốc	2		2	MLO3	Kiến tập, thảo luận nhóm, câu hỏi ngắn.
Bài 21: Ca lâm sàng tích hợp module số 1 (SL-SLB-DL)	4		8	MLO1, MLO2, MLO3, MLO4	CBL
Bài 22: Ca lâm sàng tích hợp module số 2 (SL-SLB-DL)	4		8	MLO1, MLO2, MLO3, MLO4	CBL

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- [1] Phạm Thị Minh Đức (2021). Sinh lý học, NXB Y học.
- [2] Nguyễn Ngọc Lanh (2019). Sinh lý bệnh học, NXB Y học.
- [3] Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021). Dược lý học cơ bản, NXB Y học.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trung Kiên (2019). Sinh lý học. NXB Y học.
- [2] Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội (2020), Dược lý học lâm sàng. NXB Y học.
- [3] Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang (2021). Dược lâm sàng và điều trị. Nhà xuất bản Y học.
- [4] Bộ Y tế (2023). Dược thư Quốc gia Việt Nam. Nhà xuất bản KHKT.
- [5] Phan Thị Phi Phi (2022). Sách giáo khoa Sinh lý bệnh học. NXB Y học.
- [6] Văn Đình Hoa (2020). Sinh lý bệnh và miễn dịch: Phần sinh lý bệnh học. NXB Y học.
- [7] Karin C.Vanmeter (2014). Gould's Pathophysiology for the health professions - 5th edition. Missouri, Elsevier. 236p
- [8] Ivan Damjanov (2009). Pathophysiology. Philadelphia, Elsevier, 464p.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế
- Phòng thực hành/thí nghiệm tại lab Sinh lý bệnh, Dược
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất để sinh viên thực hành (phụ lục).

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS.BS. Đào Thu Hồng

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Đào Thu Hồng	Bộ môn	dthong@hpmu.edu.vn
2	ThS. Phạm Thị Nguyên	Sinh lý	pthinguyen@hpmu.edu.vn
3	ThS. Trần Thị Quỳnh Trang		ttqtrang@hpmu.edu.vn
4	BS. Đào Thị Thu Loan		dtthloan@hpmu.edu.vn
5	BS. Lê Thị Kim Xuyên		ltkxuyen@hpmu.edu.vn
6	PGS.TS. Phạm Văn Linh		Bộ môn
7	TS. Nguyễn Thị Kim Hương	Sinh lý bệnh – Miễn dịch – Di ứng	ntkhuong@hpmu.edu.vn
8	PGS.TS. Phạm Huy Quyến		phquyen@hpmu.edu.vn
9	ThS Nguyễn Thị Hồng Liên		nthlien@hpmu.edu.vn
9	ThS. Phạm Thị Khuyên		ptkhuyen@hpmu.edu.vn
10	ThS. Trần Thị Thu Hằng		ttthang@hpmu.edu.vn
11	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn	nttphuong@hpmu.edu.vn
12	ThS Phạm Thúy Hằng	Dược lý	pthagang@hpmu.edu.vn
13	ThS Nguyễn Minh Thảo		nmthao@hpmu.edu.vn

2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Phạm Thị Thu Hằng	Bộ môn Dược lý	Quản lý lớp, trợ giảng thực hành minh họa
2	Bùi Hồng Ngọc	Bộ môn Dược lý	

3. Vật tư tiêu hao

Bài	Tên dụng cụ/vật tư	Minh họa LT	Thực hành	Đơn vị	Số lượng/nhóm	Định mức SV/nhóm
17	Kim tiêm	X		Cái	2	30
17	Găng tay	X		Đôi	15	
17	Thỏ	X		Con	2	
17	Ếch	X		Con	90	
18	Dạng bào chế thuốc uống	x		Vi/lo/tuýp/hộp/chai	10-15	15-30
18	Dạng bào chế thuốc tiêm, truyền, thuốc mỡ, thuốc nhỏ, thuốc đặt, thuốc phun mù	x		Vi/lo/tuýp/hộp/chai	10-15	15-30
18	Dạng bào chế không nhai, bẻ, nghiền	x		Vi/lo/tuýp/hộp/chai	10-15	15-30